

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ TỘI CHO VAY LÃI NẶNG TRONG GIAO DỊCH DÂN SỰ VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

TRẦN TRỌNG HOÀN* – NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN**

Tóm tắt: Bài viết trình bày cơ sở của việc quy định tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định pháp luật hình sự Việt Nam; đồng thời chỉ ra một số khó khăn trong quá trình xử lý hình sự đối với tội phạm này trên thực tế, từ đó đề xuất kiến nghị hoàn thiện pháp luật.

Từ khóa: Bộ luật Hình sự, tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, pháp nhân thương mại phạm tội

Ngày nhận bài: 12/6/2023; Biên tập xong: 11/7/2023; Duyệt đăng: 24/8/2023

SEVERAL MATTERS ON THE CRIME OF USURY IN CIVIL TRANSACTION AND RECOMMENDATIONS FOR IMPROVEMENT

Abstract: The paper presents basis of regulations on the crime of usury in civil transaction under current criminal law, then sheds light on obstacles when dealing with this crime in reality and proposes improved recommendations.

Keywords: The Penal Code, crime of usury in civil transaction, criminal commercial legal entity

Received: Jun 12th, 2023; **Editing completed:** Jul 11th, 2023; **Accepted for publication:** Aug 24th, 2023

1. Đặt vấn đề

“Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” là thuật ngữ pháp lý, dùng để chỉ hình thức cho vay với mức lãi suất vượt quá nhiều lần mức lãi suất quy định được pháp luật cho phép¹ trong quan hệ giao dịch dân sự giữa các cá nhân, nhóm, tổ chức với nhau mà hoạt động vay này không thông qua tổ chức tín dụng hợp pháp và không chịu sự quản lý chính thức của các cơ quan Nhà nước. Đây là hình thức cho vay lãi suất cao mà pháp luật nước ta không thừa nhận, trong đời sống

hàng ngày còn gọi là vay “tín dụng đen”. Hành vi cho vay như vậy bị coi là tội phạm và được quy định tại Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là BLHS năm 2015).

2. Cơ sở của việc quy định tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định của pháp luật hình sự Việt Nam

Do hậu quả từ tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi vay “tín dụng đen” có thể gây ra những bất ổn trong đời sống người dân, ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nên cho đến nay, hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự vẫn được xem là hành vi

¹ Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự giải thích: Bên cho vay cho bên vay vay tiền với mức lãi suất gấp 05 lần trở lên mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; trường hợp cho vay bằng tài sản khác (không phải là tiền) thì khi giải quyết phải quy đổi giá trị tài sản đó thành tiền tại thời điểm chuyển giao tài sản vay.

* Email: Trantronghoan97@gmail.com

Thạc sĩ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

** Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

nguy hiểm đáng kể cho xã hội, bị coi là tội phạm và người thực hiện hành vi phạm tội này phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật. Việc quy định tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là tội phạm thời gian qua cho thấy tính cần thiết để Nhà nước có cơ sở pháp lý trong phòng ngừa và đấu tranh với loại tội phạm này.

2.1. Cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý

Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự được BLHS quy định là tội phạm xâm phạm đến quản lý của Nhà nước về quan hệ dân sự, cụ thể là hoạt động cho vay có lãi trong giao dịch dân sự, qua đó xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người đi vay trong giao dịch dân sự, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Do đó, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách trong phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến “tín dụng đen”, trọng tâm là Kết luận số 44-KL/TW ngày 22/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 01/12/2012 của Ban Bí thư (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới, Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 25/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến “tín dụng đen”, gắn với thực hiện Quyết định số 1944/QĐ-TTg ngày 18/11/2021 phê duyệt Chương trình thực hiện Kết luận số 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị (Khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng

đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới và Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030... Vì vậy, cần tiếp tục thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và Nhân dân trong tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm liên quan đến “tín dụng đen” nói riêng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân trong các hoạt động tín dụng, vay tài sản có lãi suất hợp pháp.

Năm 1985, BLHS đầu tiên của nước ta được pháp điển hóa, trong đó, Chương 7 về Các tội phạm về kinh tế đã quy định tội cho vay lãi nặng tại Điều 171. Đến BLHS năm 1999, tội danh này tiếp tục được quy định tại Điều 163 thuộc Chương XVI - Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế. Đến nay, tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự được quy định tại Điều 201 thuộc Mục 2: Các tội phạm trong lĩnh vực thuế, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm thuộc Chương XVIII - Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế với nhiều sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện cơ sở pháp lý, góp phần đấu tranh hiệu quả với tội phạm này trong thực tiễn.

2.2. Cơ sở thực tiễn

Cho vay tài sản có lãi suất là loại giao dịch phổ biến trong giao dịch dân sự nhằm hỗ trợ cho bên chủ thể đang có nhu cầu về vay tài sản để phục vụ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng và các nhu cầu khác của đời sống xã hội. Xuất phát từ mục đích tốt đẹp của giao dịch vay tài sản mà giao dịch dân sự này

đã tạo ra những ý nghĩa nhất định trong đời sống xã hội. Đặc biệt, sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam trong thời gian qua cho thấy nhu cầu về vay tài sản đang tăng lên nhiều và nhanh chóng, điều đó đã làm cho hoạt động giao dịch dân sự vay và cho vay tài sản có lãi phát triển sôi động. Tuy nhiên, trong nhiều năm trở lại đây, giao dịch dân sự cho vay tài sản có lãi suất bắt đầu có nhiều biến tướng mà biểu hiện rõ nhất là những thỏa thuận về lãi suất trong giao dịch dân sự không còn nằm trong khuôn khổ quy định của pháp luật. Thực tế, những biến tướng về lãi suất trong giao dịch dân sự đã đem lại cho bên cho vay nguồn lợi đáng kể một cách dễ dàng, nhanh chóng. Điều đó đã khiến bên cho vay có xu hướng đặt mức lãi suất cao nhất có thể, vượt qua nhiều lần mức quy định, bất chấp vi phạm pháp luật².

Mặt khác, hiện nay, phương thức cho vay lãi nặng trong giao dân sự thể hiện đa dạng dưới nhiều hình thức, được thực hiện hết sức tinh vi và phức tạp. Hình thức chủ yếu là bốc bát hơ và cho vay theo lãi ngày, tuần...; thông qua chơi hụi, hơ, biêu, phường; trong một số trường hợp người cho vay lợi dụng hoàn cảnh khó khăn của người vay để ép họ ký vào hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất hay mua bán tài sản để khi đến hạn mà người vay chưa trả được số tiền gốc và lãi thì người cho vay làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất hoặc tài sản

và bán tài sản đó³. Trường hợp khác, bên cho vay thường hoạt động công khai dưới “vỏ bọc” của hoạt động kinh doanh được cấp phép hợp pháp như dịch vụ cầm đồ, công ty tư vấn đầu tư, dịch vụ tài chính với những chiêu trò quảng cáo “kết nối khách hàng”, hỗ trợ vay vốn, cho thuê tài sản thông qua quảng cáo ở các tờ rơi được treo, dán trên các tuyến đường, viết vẽ lên tường... Ngoài ra, các đối tượng cho vay lãi nặng còn sử dụng mạng xã hội hoặc tạo ứng dụng phần mềm trên điện thoại nhằm mục đích quảng cáo và cho vay tiền trực tuyến; tạo ra các ứng dụng chạy trên website để cho vay tiền qua mạng... Nhìn chung, các đối tượng cho vay lãi nặng thường không thể hiện mức lãi suất cụ thể trên các hợp đồng hay công khai mức lãi suất thực tế cho vay. Để có tiền vay, người đi vay không phải mất nhiều thời gian, thủ tục vay đơn giản chỉ cần phô tô giấy tờ tùy thân như căn cước công dân, sổ hộ khẩu, bằng lái xe, giấy khai sinh, giấy đăng ký kết hôn, thẻ sinh viên... mà không cần công chứng, không cần chứng minh thu nhập, không cần thế chấp tài sản, chứng minh đang có nợ xấu ở hệ thống tín dụng, ngân hàng khác thì có thể vay được.

Trên thực tế, hậu quả trực tiếp của hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là gây thiệt hại cho người đi vay, làm cho người đi vay phải chịu mức lãi suất quá cao, số tiền lãi quá lớn dẫn đến không đủ và mất khả năng chi trả. Về tinh thần, chưa trả được nợ khi đến hạn, người

² Trần Trọng Hoàn (2022), *Thực hành quyền công tố trong giai đoạn truy tố đối với tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự từ thực tiễn Thành phố Hà Nội*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Học viện Khoa học xã hội, tr.1.

³ Lê Thị Minh Thư, “Mặt khách quan của tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)”, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát Số chuyên đề 03-2020*, tr.11.

đi vay còn chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi các hành vi khủng bố như tạt sơn, ném chất bẩn, chất thải... làm cho chính người đi vay và người xung quanh luôn ở trong tình trạng áp lực túng quẫn, thậm chí dẫn đến tự tử. Hệ quả của hoạt động cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự càng trở nên nghiêm trọng khi bị coi là “mầm mống” phát sinh nhiều hệ lụy tiêu cực cho xã hội, làm xuất hiện các băng nhóm xã hội đen với các tội phạm có tính chất xã hội đen như cướp tài sản, cưỡng đoạt tài sản, giết người, cố ý gây thương tích, bắt giữ người trái pháp luật... Từ thực tiễn đó, nhu cầu tất yếu phải quy định hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là tội phạm, người thực hiện hành vi này phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra, từ đó mới có cơ sở trong phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm này và các tội phạm liên quan.

3. Một số khó khăn trong quá trình xử lý tội phạm và kiến nghị hoàn thiện

3.1. Một số khó khăn, vướng mắc

- Thứ nhất, thực tiễn cho thấy nhiều vụ việc có dấu hiệu của cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, các đối tượng sử dụng thủ đoạn tinh vi như tất cả thỏa thuận đều chỉ giao dịch bằng miệng, còn trong giấy vay mượn nợ chỉ ghi số tiền nợ gốc và không ghi lãi suất phải trả cho số tiền vay, hoặc có ghi lãi suất nhưng lãi suất không đúng với thực tế. Ngoài ra, còn có trường hợp thay vì viết các hợp đồng vay tài sản, các đối tượng lập các hợp đồng mua bán tài sản, đến thời điểm trả nợ nếu bị hại chưa trả được nợ các đối tượng sẽ chiếm đoạt tài sản trên. Giá trị tài

sản mà các đối tượng chiếm đoạt cao hơn rất nhiều so với khoản vay của bị hại, dẫn tới khi cơ quan chức năng kiểm tra, xác minh các vụ việc phát sinh từ hoạt động tín dụng đen thì không đủ tài liệu, chứng cứ để chứng minh có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

- Thứ hai, về thái độ và ý thức pháp luật của người đi vay. Người đi vay thường nhẹ dạ cả tin hoặc tâm lý muốn nhanh chóng có được tiền để giải quyết các nhu cầu bản thân nên không quan tâm đến các giấy tờ vay hoặc không nắm rõ quy định pháp luật. Vì vậy, khi thiết lập các hợp đồng vay, về bản chất là trái pháp luật nhưng thực tế hình thức thể hiện lại hợp pháp nên khó thu thập chứng cứ để buộc tội. Bản thân người đi vay ít hiểu biết pháp luật và bị động trước thủ đoạn của các đối tượng trong khi đi vay. Trong quá trình giải quyết vụ việc, nhiều trường hợp người đi vay lo sợ bị trả thù hoặc bị xử lý hình sự nên không hợp tác gây ra khó khăn trong giải quyết vụ việc.

- Thứ ba, vướng mắc trong một số quy định pháp luật:

Một là, hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nhưng số tiền thu lợi bất chính dưới 30.000.000 đồng, không thuộc các trường hợp “*đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích...*” thì không thể xử lý về hình sự và cũng không thể xử lý hành chính được. Bởi lẽ, hiện nay tại điểm d khoản 4 Điều 12 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự,

an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình chỉ quy định: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi: “*Kinh doanh dịch vụ cầm đồ cho vay tiền có cầm cố tài sản nhưng lãi suất cho vay vượt quá tỷ lệ lãi suất theo quy định của BLDS*”. Hành vi kinh doanh dịch vụ cầm đồ cho vay tiền không cầm cố tài sản hay các hành vi kinh doanh dịch vụ khác cho vay tiền và về mức thu, mức lãi suất của các phí, chi phí phát sinh khác mà chủ cơ sở cầm đồ được phép thu hiện chưa có quy định nên chưa đủ căn cứ để xử lý.

Hai là, Công văn số 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân tối cao thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong xét xử nhận định: Trong trường hợp người phạm tội cho nhiều người khác vay tiền thì khoản tiền thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự là tổng số tiền lãi mà người phạm tội thu được của tất cả những người vay nếu hành vi cho vay lãi nặng được thực hiện một cách liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian. Tuy nhiên, hướng dẫn này đặt ra cách áp dụng không thống nhất trên thực tế, đó là quy định “*hành vi cho vay lãi nặng được thực hiện một cách liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian*”. Hành vi cho vay lãi nặng được thực hiện với thời gian, mức độ, tần suất... như thế nào để được coi là “*liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian*” thì văn bản hướng dẫn chưa nêu rõ. Việc áp dụng quy định này sẽ phụ thuộc vào nhận định chủ quan của các cơ quan, người tiến hành tố tụng ở mỗi địa phương⁴.

⁴ Trần Trọng Hoàn (2022), tldđ, tr. 61.

Ba là, đối với việc tính khoản lãi trên 20%/năm tại Điều 6 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021: Số tiền thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự bao gồm tiền lãi và các khoản thu trái pháp luật khác mà người vay phải trả cho người cho vay sau khi trừ đi số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của BLDS trong cả kỳ hạn vay hoặc tính đến thời điểm cơ quan có thẩm quyền phát hiện và ngăn chặn mà không phải là tổng số tiền lãi thu được từ việc cho vay. Như vậy, tiền thu lợi bất chính để buộc người cho vay phải chịu trách nhiệm hình sự được xác định là số tiền lãi thu được từ mức lãi suất trên 20%/năm trở lên. Tuy nhiên, theo Điều 9 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì *lãi suất vượt quá phải được khấu trừ vào nợ gốc*. Đối với trường hợp người vay chưa trả đủ nợ lãi và nợ gốc như hợp đồng ban đầu và hai bên cũng không thống nhất được phương án xử lý nợ thì cần áp dụng quy định trên để khấu trừ phần lãi vượt quá mức quy định của BLDS vào nợ gốc để đảm bảo quyền lợi cho người vay. Như vậy, quy định của hai Nghị quyết có phần mâu thuẫn với nhau gây khó khăn trong quá trình xử lý vụ việc.

Bốn là, khi tiến hành tố tụng, đặc biệt trong giai đoạn xét xử, quá trình áp dụng pháp luật đối với tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự còn tồn tại thiếu sót trong việc đánh giá lỗi của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (người vay) trong mối tương quan hành vi phạm tội

của bị cáo (người cho vay). Trong những vụ án về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ một phần lỗi của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bởi lẽ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vốn là người đi vay tiền trong giao dịch, về nghĩa vụ người vay bắt buộc phải trả số tiền đã vay khi đến hạn kể cả việc vay có lãi suất hay không có lãi suất do bản chất đó là giao kết, thỏa thuận dân sự tự nguyện giữa người vay và người cho vay. Hai bên đều phải chịu trách nhiệm về hành vi dân sự của mình đã giao kết, kể cả khi vay với lãi suất cao vượt quá nhiều lần mức lãi suất quy định được pháp luật cho phép nên khi người vay đã chấp nhận vay thì buộc phải nhận thức được rủi ro và chấp nhận rủi ro có thể gặp phải. Tuy nhiên, khi đánh giá về tính chất mức độ của các vụ án hình sự phát sinh từ hoạt động này, các cơ quan tố tụng còn chưa thống nhất, có nơi áp dụng là tình tiết giảm nhẹ “người bị hại cũng có lỗi” quy định tại điểm c mục 5 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 về tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ, có nơi không áp dụng tình tiết này để giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Điều này là chưa thống nhất trong quá trình áp dụng pháp luật.

Năm là, hiện nay trên thị trường xuất hiện nhiều công ty, doanh nghiệp hoạt động kinh doanh được pháp luật cấp phép hợp pháp như công ty cầm đồ, công ty đầu tư tài chính... đều có mục tiêu chính là tìm kiếm lợi nhuận và lợi nhuận được chia cho các thành viên trong tổ chức, mang bản

chất của pháp nhân thương mại (Điều 75 BLDS), tuy nhiên lại tiến hành hoạt động cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nhân danh chính tổ chức mình. Thông qua “vỏ bọc” của công ty, doanh nghiệp, các đối tượng thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự để tránh sự phát hiện của các cơ quan chức năng. Một số công ty thực hiện dịch vụ cầm đồ cho vay tiền với mức lãi nằm trong quy định không quá 20%/năm, tuy nhiên các công ty “lách luật” bằng cách thu lãi suất cao dưới dạng các loại phí, chi phí như phí thẩm định điều kiện vay, phí bảo hiểm, chi phí bảo quản tài sản cầm cố, kí gửi... mà không tính vào lãi suất hợp đồng cầm cố, hợp đồng cho vay và pháp luật hiện nay cũng chưa có quy định về nội dung này nên chưa thể xử lý. Mặt khác, BLHS chưa ghi nhận pháp nhân thương mại phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự (Điều 76 BLHS) nên trường hợp các đối tượng thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự mà nhân danh pháp nhân thương mại thực hiện thì pháp nhân thương mại cũng không phải chịu trách nhiệm hình sự. Từ những lí do trên cho thấy, việc xử lí hình sự đối với pháp nhân thương mại phạm tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự còn nhiều vướng mắc.

3.2. Đề xuất, kiến nghị

Thứ nhất, ngay từ hoạt động kiểm tra, xác minh, cần nhanh chóng thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, tránh tình trạng các đối tượng tiêu hủy và làm

rõ cách thức phạm tội, làm rõ từng loại giấy tờ, tài liệu, thỏa thuận giữa các bên... Đặc biệt, cần tránh tư tưởng chỉ xử lý các tội phạm liên quan mà không xử lý được tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là nguyên nhân chính dẫn đến các tội phạm khác; nếu hành vi của các đối tượng chưa đến mức phải xử lý hình sự thì cần xem xét để xử lý hành chính, làm cơ sở cho việc xử lý hình sự nếu đối tượng tiếp tục có hành vi vi phạm.

Thứ hai, nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền pháp luật tới nhân dân về tội phạm cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và ý thức pháp luật trong quá trình hợp tác với các cơ quan bảo vệ pháp luật. Cần chú trọng những nội dung tuyên truyền về pháp luật về giao dịch vay tài sản, pháp luật hình sự về tội phạm cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và phương thức, thủ đoạn cũng như hậu quả từ vay “tín dụng đen”, phối hợp với hệ thống tín dụng có phương pháp tuyên truyền tạo niềm tin của người dân đối với hệ thống tín dụng. Trong trường hợp đã trở thành nạn nhân, người đi vay cần có thái độ hợp tác với cơ quan chức năng trong quá trình giải quyết vụ án, cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin cho các cơ quan để việc phát hiện và xử lý tội phạm được nhanh chóng. Đây là cách hiệu quả để mỗi người dân nâng cao ý thức tự phòng ngừa, đồng thời hiểu được sự nghiêm minh của pháp luật.

Thứ ba, kiến nghị sửa đổi, bổ sung một số quy định pháp luật:

Một là, đề nghị sửa đổi điểm d khoản 4 Điều 12 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP

ngày 31/12/2021 của Chính phủ theo hướng: “Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng đối với hành vi “cho vay tiền hoặc tài sản khác với mức lãi suất cho vay gấp từ 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong BLDS và thu lợi bất chính đến dưới 30.000.000 đồng”. Sửa đổi này sẽ bao quát được các trường hợp cho vay vi phạm quy định pháp luật mà chưa đến mức bị xử lý hình sự, đồng thời tạo nên tính “nối tiếp” giữa quy định xử phạt vi phạm hành chính với quy định của BLHS hiện hành.

Hai là, theo tác giả, tiền thu lợi bất chính cần được tính: Toàn bộ số tiền lãi thu được của tất cả các hợp đồng cho vay (tính đến thời điểm theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP) trừ đi số tiền lãi cao nhất theo quy định của Điều 468 BLDS, tức mức lãi suất 20%/năm: 12 tháng = 1,666%/tháng (1,666%/tháng là lãi hợp pháp); 1,666%/tháng x 5 lần = 8,33% (từ 1,667%/tháng đến 8,33%/tháng là lãi suất vay vi phạm quy định tại BLDS). Còn lại số tiền lãi cao hơn 8,33%/tháng cộng với tiền thu khác là số tiền thu lợi bất chính, nếu từ 30.000.000 đồng trở lên thì xử lý theo quy định. Trường hợp người cho vay lãi nặng nhằm thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng trở lên, nhưng vì nguyên nhân ngoài ý muốn mà người cho vay chưa thu lợi bất chính hoặc đã thu lợi bất chính dưới 30.000.000 đồng thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khung hình phạt tương ứng với tổng số tiền thu lợi bất chính mà họ nhằm đạt được...

Ba là, giải quyết mâu thuẫn giữa hai văn bản đối với việc giải quyết khoản lãi trên 20%/năm tại Điều 6 Nghị quyết số

01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 để tính tiền thu lợi bất chính và quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn đối với hợp đồng vay tài sản không phải là hợp đồng tín dụng mà mức lãi suất quá hạn vượt quá không có hiệu lực phải được khấu trừ vào nợ gốc. Qua nghiên cứu, đề xuất ưu tiên áp dụng quy định tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP trước để xác định số tiền lãi đã trả vượt quá quy định được khấu trừ vào nợ gốc, lãi trong giới hạn, phần còn lại mới được xác định để tính toán nhằm xử lý hình sự, chứ không nên xác định ngay số tiền thu được từ khoản lãi trên 20% là tiền thu lợi bất chính để xử lý trách nhiệm hình sự khi chưa xác định số tiền được khấu trừ vào nợ gốc (*trường hợp có thỏa thuận về lãi, lãi suất cao hơn mức lãi, lãi suất được pháp luật quy định*).

Bốn là, không thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ “người bị hại cũng có lỗi” quy định tại điểm c mục 5 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 về tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, bởi tại Mục 1 Phần I Công văn số 212/TANDTC-PC năm 2019 và Điều 4 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP xác định người vay tiền trong trường hợp này tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Do vậy, khi đánh giá về tính chất, mức độ của các vụ án hình sự phát sinh từ hoạt động này, các cơ quan tố tụng cũng cần phải đánh giá về phần lỗi của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để coi đó là một tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản

2 Điều 51 BLHS hiện hành.

Năm là, kiến nghị sửa đổi, bổ sung pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự để bảo đảm mọi hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đều được xử lý đúng theo quy định của pháp luật, tránh tình trạng bỏ lọt tội phạm. Cụ thể, bổ sung thêm Điều 201 vào phần nội dung của Điều 76 BLHS năm 2015 quy định về phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại; bổ sung thêm quy định về hình phạt của pháp nhân thương mại tại Điều 201 BLHS; đồng thời cần hoàn thiện các quy định về tổ chức hoạt động và mức thu, mức lãi suất các loại phí, chi phí khác phát sinh của các tổ chức này trong quá trình thực hiện các loại hình dịch vụ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.
2. Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.
3. Trần Trọng Hoàn (2022), *Thực hành quyền công tố trong giai đoạn truy tố đối với tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự từ thực tiễn Thành phố Hà Nội*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Học viện Khoa học xã hội.
4. Quốc hội, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.
5. Lê Thị Minh Thư, “Mặt khách quan của tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)”, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát số chuyên đề 03-2020*.